

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2012 của UBND Hà Nam “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Viện KSNĐ tỉnh, TAND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- TTLTCB;
- Lưu VT; GT.

B/2016/QĐ24

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, sử dụng, khai thác và xây dựng các công trình thiết yếu, đầu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng, khai thác và xây dựng các công trình thiết yếu, đầu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ trên hệ thống đường địa phương, tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Thực hiện theo nội dung Chương V, Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010; Điều 1, Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính Phủ.; Chương II, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015.

Điều 4. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh;
2. UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị;
3. UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường giao thông nông thôn;
4. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình đường chuyên dùng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường chuyên dùng.

Chương II

**SỬ DỤNG KHAI THÁC VÀ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU,
BIỂN QUẢNG CÁO TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG.**

Điều 5: . Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân theo Điều 26, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Điều 10, Điều 11, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và quy định tại Quyết định này.

2. Việc sử dụng hành lang an toàn ở nơi đường bộ, đường sắt chông lấn phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan quản lý đường sắt có thẩm quyền.

3. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được.

4. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bến xe gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường.

Việc sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời được quy định như sau:

- Sở Giao thông vận tải tham mưu để UBND tỉnh quyết định đối với gầm cầu trên tỉnh lộ đi qua đô thị trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời. Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cầu theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với gầm cầu trên đường đô thị, đường huyện đi qua đô thị do địa phương quản lý.

Điều 6. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Loại công trình thiết yếu, yêu cầu thực hiện các quy định xây dựng công trình thiết yếu bên trong và ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định cụ thể tại Điều 12, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Việc đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được chủ đầu tư công trình thực hiện ngay từ khi lập dự án hoặc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

1. Thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

- Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường huyện, đường đô thị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường xã.

- Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đường chuyên dùng chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường chuyên dùng do đơn vị quản lý.

2. Hồ sơ chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (*bản chính*). Đối với hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (*bản sao có công chứng*).

b) Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ**.

c) Thời hạn giải quyết trong **07 ngày** làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

d) Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian **18 tháng** kể từ ngày ban hành; nếu quá **18 tháng**, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

- Thời gian giải quyết: trong **05 ngày** làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời gian gia hạn: Chỉ gia hạn một (*01*) lần, thời gian không quá **12 tháng**.

Điều 8: Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.

Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền theo Điều 4 tại quy định này để được xem xét giải quyết

1. Thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

Việc cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của các cơ quan được nêu tại Khoản 1, Điều 7 quy định này,

- Sở Giao thông vận tải cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường huyện, đường đô thị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trên hệ thống đường xã (*không bao gồm đường đô thị*), đường giao thông nông thôn.

- Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đường chuyên dùng cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường chuyên dùng do đơn vị quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan có thẩm quyền (*bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

- **02 bản** thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công, bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

b) Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ**.

c) Thời hạn giải quyết trong **7 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Hết thời hạn thi công Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu phải có văn bản đề nghị gia hạn thời gian thi công, thời gian gia hạn thi công phải đáp ứng thời gian yêu cầu của văn bản chấp thuận quy định tại mục d, khoản 2, Điều 7 Quy định này.

e) Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cấp phép thi công và nghiệm thu hoàn trả công trình đường bộ.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sử dụng công trình thiết yếu

Nội dung trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của chủ sử dụng, khai thác công trình thiết yếu được thực hiện theo nội dung chi tiết tại Điều 15, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 10. Xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 mét.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Nếu

giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác được phân cấp như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường tỉnh ngoài đô thị;

b) UBND cấp huyện chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã thuộc phạm vi quản lý và đường tỉnh trong đô thị trên cơ sở thống nhất bằng văn bản với Sở Giao thông vận tải.

5. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng, thủ tục cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

Điều 11. Xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo.

1. Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nấn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, Chủ đầu tư dự án phải:

a) Gửi thông báo đến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu xây dựng các công trình thiết yếu được biết;

b) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo về cấp quyết định đầu tư để xem xét, quyết định;

c) Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường địa phương phải:

a) Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng tuyến đường;

b) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại Điều 8, Quy định này để được cấp Giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do Chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 12. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác.

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy định này để được xem xét giải quyết (*Trừ trường hợp Chủ đầu tư là cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4*).

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên đường bộ địa phương đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền theo Điều 4, quy định này để được xem xét cấp Giấy phép thi công.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (*bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*);

c) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định này;

5. Thời hạn giải quyết: Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, cục bộ đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư hoặc các cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4, Quy định này làm chủ đầu tư công trình trong phạm vi quản lý, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4, Quy định này hồ sơ có liên quan gồm: quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

7. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác): Theo quy định của bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương III

QUẢN LÝ ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO HỆ THỐNG ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 14. Đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường địa phương.

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, bao gồm.

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường thôn xóm, đường trục chính nội đồng.

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;

c) Đường chuyên dùng gồm: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp.

d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

e) Đường nối trực tiếp từ công trình công cộng đơn lẻ hoặc các nhà máy, trụ sở, văn phòng làm việc;

2. Đường nhánh đầu nối vào đường huyện bao gồm.

a) Đường xã, đường đô thị, đường trục chính nội đồng, đường thôn xóm;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;

c) Đường chuyên dùng gồm: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp.

d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

e) Đường nối trực tiếp từ công trình công cộng đơn lẻ hoặc các nhà máy, trụ sở, văn phòng làm việc;

3. Đường nhánh đầu nối vào đường xã bao gồm.

a) Đường trục chính nội đồng, đường thôn xóm;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;

c) Đường nối trực tiếp từ công trình công cộng đơn lẻ hoặc các nhà máy, trụ sở, văn phòng làm việc;

Điều 15. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị.

1. Đối với hệ thống đường tỉnh.

Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*trừ các đường quy định tại Mục e, Khoản 1, Điều 14 Quy định này*). Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía vào đường tỉnh được thực hiện như sau:

a) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy định này nằm trong khu vực nội thành, nội thị: căn cứ vào quy hoạch đô thị, khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt.

b) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này (*trừ các đường quy định tại Mục e, Khoản 1 Điều 14 Quy định này*) nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị:

- Khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến dọc theo đường tỉnh, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

- Đối với các tuyến có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến cụ thể như sau: Tuyến đường từ cấp III trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;

- Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang an toàn đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác không thể di dời được khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

c) Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ hoặc các dự án khác xây dựng dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; Trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh theo Mục b, Khoản 1, Điều này. Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

d) Trong trường hợp đặc biệt tại những vị trí đầu nối thuộc đoạn tuyến không đủ điều kiện làm đường gom, chủ đầu tư dự án báo cáo Sở Giao thông vận tải để xem xét hoặc chấp thuận cho phép đầu nối trực tiếp với đường tỉnh. Thiết kế nút giao đầu nối phải có giải pháp mở rộng mặt đường, bán kính cong, tầm nhìn (*việc thiết kế làn chuyển tốc tại khu vực đầu nối được xem xét cụ thể dựa trên lưu lượng xe ra vào nút giao và tính chất phức tạp của nút giao*) và bố trí đầy đủ hệ thống trang thiết bị đảm bảo an toàn giao thông, biển báo hiệu theo quy định.

2. Đối với đường huyện, đường đô thị.

a) Đường nhánh đầu nối vào đường huyện phải thông qua điểm đầu nối nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối đã được UBND cấp huyện phê duyệt (*trừ các đường quy định tại Mục e, Khoản 2, Điều 14 Quy định này*). Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía vào đường huyện do UBND cấp huyện quy định trên nguyên tắc phải đảm bảo ATGT và điều kiện khai thác chung của tuyến đường huyện.

b) Đường nhánh đầu nối vào đường đô thị theo quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với đường xã, đường chuyên dùng.

Không quy định khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía vào đường xã, đường chuyên dùng nhưng việc đầu nối đường nhánh phải đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông và đáp ứng điều kiện khai thác chung của tuyến đường chính.

Điều 16. Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện.

1. Lập và phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh: Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt quy hoạch.

2. Lập quy hoạch các điểm đầu nối vào đường huyện: Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối; Trước khi phê duyệt phải có ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và tính phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh.

3. Không bắt buộc phải lập quy hoạch điểm đầu nối vào hệ thống đường xã, đường chuyên dùng.

4. Trình tự thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối vào hệ thống đường tỉnh, đường huyện; thành phần hồ sơ quy hoạch các điểm đầu nối và việc triển khai quy hoạch thực hiện tương tự như quy định tại Điều 23, Điều 24, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 17. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối và cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối.

1. Trình tự thủ tục chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối.

a) Trước khi xây dựng, nâng cấp, cải tạo nút giao; chủ công trình, dự án được giao sử dụng điểm đầu nối thuộc quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt, căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối.

b) Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào đường địa phương được quy định như đối với công trình thiết yếu tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.

c) Hồ sơ chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo quy định này;

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện đã được phê duyệt (*bản sao có chứng thực*); hoặc văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý đường bộ quy định tại Điều 4 cho phép đầu nối đường nhánh vào đường bộ đối với các trường hợp đường bộ đó chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối hoặc không yêu cầu lập quy hoạch đầu nối;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (*bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

+ Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (*có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông*) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (*bản chính*).

- Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ**.

- Thời hạn giải quyết trong **10 ngày (mười ngày)** làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian **12 tháng** kể từ ngày ban hành, nếu quá **12 tháng**, làm đơn đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như đối với với công trình thiết yếu quy định tại Mục d, Khoản 2, Điều 7 Quy định này

2. Cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối.

Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình nút giao đầu nối phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối theo văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền theo Điều 4 tại quy định này để được xem xét giải quyết

a) Việc cấp phép thi công xây dựng công xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối của các cơ quan được nêu tại Khoản 1, Điều 7 Quy định này,

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối.

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này;

+ Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (*bản sao có công chứng*);

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công, bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

- Số lượng bộ hồ sơ: **02 bộ**

- Thời hạn giải quyết trong **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu hoàn thành và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

- Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao, khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị chấp thuận bằng văn bản.

- Hết thời hạn thi công Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải có văn bản đề nghị gia hạn thời gian thi công, thời gian gia hạn thi công phải đáp ứng thời gian yêu cầu của văn bản chấp thuận quy định tại mục c, khoản 2, Điều này.

Điều 18. Đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương đang khai thác.

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đấu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc. Chủ công trình, dự án phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi **01(một)** bộ hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 7, Quy định này xem xét chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông của điểm đấu nối vào đường địa phương.

Thành phần hồ sơ chấp thuận gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (*nếu có*);

- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

Thời hạn giải quyết trong **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không chấp thuận đấu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản.

2. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm quy định tại Khoản 1 Điều này bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá **12 tháng** (*mười hai tháng*), trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nối tạm không quá **24 tháng** (*hai mươi bốn tháng*). Hết thời hạn, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như hiện trạng ban đầu.

Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn **24 tháng** (*hai mươi bốn tháng*), phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đấu nối gần nhất có trong quy hoạch các điểm đấu nối đã được phê duyệt.

Điều 19. Đấu nối các cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương.

1. Quy định khoảng cách đầu nối

Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (*tính từ điểm giữa của cửa hàng*) hoặc đầu nối đường dẫn vào đường tỉnh vừa phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Điều 15 Quy định này, đồng thời bảo đảm khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu và phải phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu, cụ thể như sau:

a) Đối với đường tỉnh, đường huyện, đường chuyên dùng:

- Trong khu vực nội thành, nội thị (*theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị*): Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường theo quy hoạch đô thị và quy chuẩn quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Đối với tuyến đường có giải phân cách giữa có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện quan nút giao chỉ rẽ phải) khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn **3.000m** (*ba nghìn mét*); Đối với tuyến đường không có giải phân cách giữa khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn **6.000m** (*sáu nghìn mét*)

b) Đối với đường xã: Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn **1.500m** (*Một nghìn năm trăm mét*);

c) Đối với những tuyến đường đã có quy hoạch các CHXD thì thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài các nội dung trên các cửa hàng xăng dầu được xây dựng phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới xăng dầu do ngành Công thương và các ngành liên quan khác quy định.

2. Trình tự thủ tục chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương..

Thực hiện theo nội dung Khoản 1, Điều 17 của quy định này.

3. Trình tự thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương.

Thực hiện theo nội dung tại Khoản 2, Điều 17 của quy định này.

Chương IV

THẨM ĐỊNH AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ BẢO ĐẢM GIAO THÔNG, AN TOÀN GIAO THÔNG KHI THI CÔNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 20. Các quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ thực hiện theo các nội dung Chương VII - Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 21. Các quy định về bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác thực hiện

theo quy định tại Chương VI - Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Quản lý thực hiện và thoả thuận quy hoạch việc xây dựng đối với các dự án liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ được uỷ thác.

c) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế để giải toả;

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến giao dục pháp luật về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải toả các công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh.

Có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng công an tăng cường công tác kiểm tra, xử lý xe quá khổ, quá tải và các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; Chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trong việc xử lý, cưỡng chế, giải toả các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng.

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong đô thị; kiểm tra việc chấp hành xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Công Thương

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch, xây dựng cửa hàng xăng dầu, hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc theo đường bộ tuân thủ theo các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan và địa phương điều chỉnh hoặc xoá bỏ cửa hàng xăng dầu không đúng quy hoạch, không chấp hành các nội dung yêu cầu trong quy hoạch hoặc mất an toàn giao thông.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Lập quy hoạch và công bố quy hoạch các tuyến đường huyện thuộc phạm vi quản lý để phục vụ tốt cho công tác quản lý và các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

2. Chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan xử lý kịp thời các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giải toả, cưỡng chế vi phạm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

4. Chủ trì, tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quản lý để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân.

5. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật, thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

6. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình; kịp thời phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ thực hiện việc khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, địch hoạ gây ra để khôi phục và đảm bảo giao thông thông suốt trên địa bàn.

7. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị theo đúng quy định hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý. Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan kiểm tra, lập biên bản và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng tham gia công tác giải toả, cưỡng chế vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo kế hoạch.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để

nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông trong các tầng lớp nhân dân.

4. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ

5. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý theo đúng quy định hiện hành và báo cáo kịp thời về UBND huyện và các cơ quan chức năng để xử lý.

Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ:

Đơn vị quản lý đường bộ có trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và đất của đường bộ. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ; các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ. Ngay khi phát hiện đơn vị quản lý đường bộ phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ. Có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra đường bộ và chính quyền địa phương thực hiện giải toả công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

Điều 26. Điều khoản thi hành.

1. Các Sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có gì phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông



PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **32/2016/QĐ-UBND** ngày **25/8/2016** của UBND tỉnh Hà Nam)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- (...5.....)

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT.491, địa phận”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **32**/2016/QĐ-UBND ngày **25/8/2016** của UBND tỉnh Hà Nam)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2) -----

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- (...5...)

(.. 2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của DT.492, địa phận”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

PHỤ LỤC 3

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO,
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **32**/2016/QĐ-UBND ngày **25/8**/2016 của UBND
tỉnh Hà Nam)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Chấp thuận xây dựng (... 3...)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- (.....5.....)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (.....6.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường địa phương đã được phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu nối đường nhánh vào đường địa phương đối với các trường hợp đường địa phương chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường địa phương được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của cấp có thẩm quyền chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(. . .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Tỉnh lộ (huyện lộ,...)... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Tỉnh lộ (huyện lộ,...)... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐT..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường./.

PHỤ LỤC 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **32**/2016/QĐ-UBND ngày **25/8**/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2) -----

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao

thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(...2...)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, tên đường, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT.491, địa phận”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường, thuộc địa phận
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 5

MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số **32**/2016/QĐ-UBND ngày **25**/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

(UBND TỈNH)
(Sở GTVT) hoặc (UBND
HUYỆN) hoặc TÊN CƠ
QUAN CẤP PHÉP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201....

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:(1).....

Lý trình:..... Tên đường.....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Căn cứ văn bản số: .../..... ngày.../..... /200...của (2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3)..... (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

.....

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình. Km đến Kmtên đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số: .../.... ngày.../...../200.. của (4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a)..... ;

b)..... ;

c)..... ;

d)

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn

giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)
.....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày/.../201...đến ngày .../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-

-- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Sở GTVT hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã,...).

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5): Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công. Các đơn vị căn cứ từng công trình cụ thể để quy định nội dung giấy phép thi công cho phù hợp./.

TỈNH ỦY HÀ NAM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: **42** -CV/BCS

Phủ Lý, ngày **26** tháng 8 năm 2016

V/v Tham mưu Quy chế làm việc
của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh

Kính gửi: Giám đốc Sở Nội vụ

Ngày 23/9/2011, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011-2016 đã ban hành Quy chế làm việc tại Quyết định số 15/QĐ/BCSĐ.

Để xây dựng Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2016-2021, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Nội vụ - Ủy viên Ban Cán sự:

- Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011-2016.

- Nghiên cứu, tham mưu Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 trên cơ sở kế thừa những điểm còn phù hợp, điều chỉnh, bổ sung những điểm còn thiếu hoặc chưa phù hợp tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ/BCSĐ.

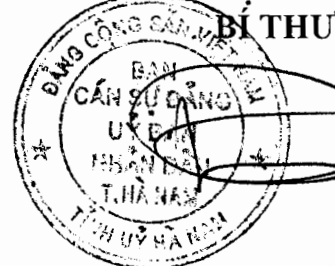
Hoàn thành gửi xin ý kiến Bí thư và các Ủy viên Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 9/2016. *đf*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH;
- Lưu VT, TH.

Th.103.thammuuQCLVcuaBCSĐang

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH



Nguyễn Xuân Đông

